

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 280-KH/TU ngày 01/3/2024 của Tỉnh ủy Hưng Yên triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 07/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021- 2030” trên địa bàn tỉnh Thái Bình”; Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tiếp tục duy trì, củng cố thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC), phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi nhằm tạo nền tảng dân trí vững chắc, toàn diện để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và giáo dục thường xuyên; gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC với việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Có sự phối hợp chặt chẽ khi tổ chức thực hiện công tác PCGD, XMC; nghiêm túc, khách quan, công bằng trong kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC ở các địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Duy trì 100% đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phấn đấu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 19/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, với các chỉ tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ huy động trẻ em mẫu giáo đến lớp đạt 99% trở lên; trẻ em mẫu giáo được học 2 buổi/ngày theo Chương trình giáo dục mầm non (GDMN) và hoàn thành Chương trình GDMN theo độ tuổi đạt 100%; trẻ mẫu giáo được ăn bán trú đạt 95% trở lên.

- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- 100% lớp mẫu giáo đủ phòng học và đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu để phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

2. Phổ cập giáo dục tiểu học

Duy trì 100% đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 với các chỉ tiêu cụ thể sau:

- Đảm bảo 100% trẻ 6 tuổi vào học lớp 1, số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99,5% trở lên, số trẻ 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt trên 99,9%; không có học sinh tiểu học bỏ học; trên 75% trẻ khuyết tật được tiếp cận giáo dục.

- Đảm bảo tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019, đảm bảo lộ trình nâng chuẩn giáo viên tiểu học.

3. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

Duy trì 100% đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn mức độ 3; tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3 với các chỉ tiêu cụ thể:

- Đảm bảo 100% số trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6; số thanh thiếu niên độ tuổi 15-18 tốt nghiệp THCS đạt tỷ lệ trên 98%; số thanh thiếu niên độ tuổi 15-18 đã và đang học THPT, hoặc GDTX hoặc GDNN đạt tỷ lệ trên 95%; Tỷ lệ lưu ban và bỏ học dưới 0,2%.

- Đảm bảo tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019, đảm bảo lộ trình nâng chuẩn giáo viên trung học cơ sở.

4. Xoá mù chữ

Duy trì 100% đơn vị cấp xã, phường đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2; tỉnh đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2 với chỉ tiêu cụ thể:

Số người trong độ tuổi 15 đến 35 được công nhận biết chữ mức độ 1 đạt tỷ lệ 99,9 %; số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận biết chữ mức độ 2 đạt tỷ lệ 99,9%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện công tác PCGD, XMC trong hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong triển khai thực hiện.

- Tổ chức triển khai quán triệt tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 06/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030; Kế hoạch số 280-KH/TU ngày 01/3/2024 của Tỉnh ủy Hưng Yên triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

2. Tăng cường nguồn lực cho giáo dục

Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và kinh phí, cơ chế chính sách,... để bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ các cấp.

3. Tăng cường công tác quản lý

- Nâng cao vai trò chỉ đạo, trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo của Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục và các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định tại Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ các cấp; tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2026 trên địa bàn kịp thời.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều tra; thực hiện các quy trình kiểm tra công nhận, xử lý và khai thác số liệu tại hệ thống phần mềm đảm bảo chính xác, không sai sót.

4. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đối với người trong độ tuổi; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

Căn cứ kết quả điều tra năm 2025 tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đối với người trong độ tuổi; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, tập trung các nguồn lực hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tiếp tục huy động các đối tượng diện PCGD, XMC tham gia học tập; tổ chức các lớp học theo Chương trình GDTX các cấp và lớp học XMC mức độ 1, mức độ 2 theo lộ trình chương trình, sách giáo khoa mới nhằm củng cố vững chắc kết quả chống mù chữ, hạn chế mù chữ trở lại.

Tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng hình thành, phát triển phẩm chất năng lực người học, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục góp phần duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng PCGD, XMC.

5. Tổ chức rà soát, điều tra, cập nhật và xử lý số liệu, kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Các địa phương tổ chức việc rà soát, điều tra, thu thập và điền các thông tin trên phiếu điều tra đảm bảo đúng, đủ, chính xác, rõ ràng.

- Phân công cán bộ phụ trách cập nhật thông tin, số liệu trên phiếu điều tra vào hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy trình và thống nhất.

- Nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra và công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC các cấp thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ PCGD, XMC theo đúng quy định.

*** *Nhiệm vụ cụ thể và thời gian thực hiện***

- Đối với UBND xã, phường

+ Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ tại địa phương và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

+ Rà soát các điều kiện đảm bảo thực hiện phổ cập giáo dục - xóa mù chữ, đặc biệt là phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; điều tra, cập nhật thông tin vào hệ thống thông tin điện tử: hoàn thành trước ngày 15/9/2026;

+ Tự kiểm tra, báo cáo thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ và nộp hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 12/10/2026.

- Đối với tỉnh:

+ Rà soát, báo cáo số liệu thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trước ngày 15/10/2026;

+ Hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã, phường trước ngày 25/12/2026.

6. Tăng cường phối hợp công tác giữa các ngành có liên quan; đẩy mạnh xã hội hóa công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Tăng cường sự phối hợp công tác giữa các cơ quan, ngành, đoàn thể và các tổ chức có liên quan thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn toàn tỉnh; khuyến khích hoạt động tình nguyện dạy xóa mù chữ.

- Vận động các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp kinh phí, sách, vở hỗ trợ cho người dạy, người học xóa mù chữ.

7. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp; lồng ghép trong các kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo khác và huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng.

- Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh và ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định;

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tỉnh để thực hiện công tác tuyên truyền vận động người dân thường xuyên học tập, hưởng ứng phong trào học tập suốt đời góp phần xóa mù chữ, chống mù chữ trở lại;

- Phối hợp với UBND xã, phường chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đoàn thể tỉnh liên quan kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng chính sách đối với người khuyết tật học xóa mù chữ. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo nghề tổ chức các lớp học nghề đơn giản cho người mới biết chữ.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Rà soát, tham mưu bổ sung kinh phí cho các xã, phường bảo đảm tốt điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phổ

cập giáo dục, xóa mù chữ theo quy định; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Hướng dẫn sử dụng, quản lý kinh phí hiệu quả, đúng quy định; phối hợp kiểm tra, giám sát thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường rà soát, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;

- Tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên theo quy mô phát triển giáo dục cho các đơn vị trường học.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ lồng ghép với tuyên truyền về công tác xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tăng cường tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Đầu tư, nâng cấp, xây dựng các trường học, đặc biệt là các trường còn khó khăn về cơ sở vật chất; tiếp tục xã hội hoá xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp và cải tạo các hệ thống nước sạch, công trình vệ sinh ...;

- Sắp xếp, luân chuyển giáo viên hợp lý tránh thừa hoặc thiếu cục bộ giáo viên trong các trường học thuộc thẩm quyền quản lý;

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện chế độ, chính sách đối với những người tham gia công tác chống mù chữ và hỗ trợ người học xóa mù chữ;

- Kiện toàn, phân công nhiệm vụ Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn;

- Lập hồ sơ đề nghị tỉnh kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên xây dựng các chương trình, kế hoạch phối hợp hành động để tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, cụ thể:

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Chỉ đạo các cấp hội đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho phụ nữ và trẻ em gái về sự cần thiết phải biết chữ;
- Phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo điều tra, vận động và tổ chức các lớp học xóa mù chữ cho người dân;
- Đề xuất với các cơ quan chức năng xây dựng chính sách hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái học xóa mù chữ; tạo cơ hội, điều kiện cho phụ nữ, trẻ em gái sau khi học chữ được học nghề, làm nghề để củng cố kết quả biết chữ, hạn chế tình trạng tái mù chữ và ổn định cuộc sống của gia đình.

b) Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Phối hợp thực hiện công tác điều tra phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; vận động thanh, thiếu niên chưa biết chữ tham gia học xóa mù chữ; tổ chức phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện dạy xóa mù chữ cho người dân.

c) Hội Nông dân tỉnh

Phối hợp với chính quyền địa phương, ngành giáo dục và đào tạo, các đoàn thể tổ chức điều tra; vận động và tổ chức các lớp học xóa mù chữ cho người dân.

d) Hội Khuyến học tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; tổ chức các lớp học xóa mù chữ và các lớp chuyên đề để củng cố kết quả biết chữ.
- Tổ chức vận động các gia đình, dòng họ và cộng đồng dân cư tích cực vận động người chưa biết chữ tham gia các lớp xóa mù chữ.

Các sở, ngành tỉnh; UBND xã, phường và các đơn vị liên quan căn cứ Kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) kết quả thực hiện theo quy định./. *nh*

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm